Đối với thành phố, tỉnh, Khu Tự trị nào có thị xã lớn là trung tâm thương nghiệp thì Ban quản lý thị trường nơi đó có thêm một Ủy viên là Chủ tịch hay Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính thị xã đó.

Điều 6. — Các Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh, Khu Tự trị có thể tùy tình hình và nhu cầu địa phương mà tổ chức các Ban quản lý thị trường ở các chợ lớn, thị trấn lớn, v.v... Các Ban này có nhiệm vụ làm công tác quản lý thị trường ở các chợ, thị trấn, v.v... dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính địa phương.

Thành phần của Ban này gồm có:

Đại diện Công thương. . . . Trưởng ban
Đại diện Thuế vụ . . . . . Ủy viên
Đại diện Công an . . . . . Ủy viên

Điều 7. — Các quy định trước trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 8. — Ông Trưởng ban Ban quản lý thị trường trung ương, ông Bộ trưởng Thủ tướng phủ, các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các thành phố, tỉnh, Khu Tự trị có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 3 tháng 7 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 297 — TTg ngày 9-7-1957 quy định chế độ về quyền lợi những người làm công tác báo chí chuyên nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật số 100-SL/L002 ngày 20 tháng 5 năm 1957 và Sắc lệnh số 282-SL ngày 14 tháng 12 năm 1956 về chế độ báo chí;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Sở Báo chí trung ương,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nghị định này quy định chế độ về quyền lợi những người làm công tác báo chí chuyên nghiệp trong khi làm nghiệp vụ.

Điều 2. — Những người làm công tác báo chí sau đây được hưởng quyền lợi ghi trong nghị định này:

1) Những người viết báo hiện đang làm việc cho một tờ báo hay tạp chí xuất bản đều kỳ bằng tiếng Việt nam hay tiếng ngoại quốc trên lãnh thổ nước Việt nam dân chủ cộng hòa, và giữ một trong những chức vụ sau đây:

— Chủ nhiệm,
— Chủ bút (hoặc Tổng biên tập),
— Thư ký tòa soạn,
— Biên tập viên chính thức,
— Phóng viên,
— Họa sĩ chuyên làm việc cho tờ báo,
— Phóng viên nhiếp ảnh thời sự của tờ báo..

2) Những biên tập viên thường xuyên và những phóng viên của Việt nam thông tấn xã và của Đài phát thanh Tiếng nói Việt nam (kể cả phóng viên thu thanh).

3) Những phóng viên điện ảnh, nhiếp ảnh của các tổ chức thông tin và điện ảnh của Nhà nước.

Điều 3. — Nghị định này không áp dụng đối với những người sau đây:

1) Cộng tác viên không chuyên nghiệp, không ở trong biên chế của tòa báo.

2) Những người không trực tiếp viết bài, những người làm các công tác có tính chất hành chính quản trị của tờ báo, của cơ quan thông tấn, đài phát thanh như: cổ động, phát hành, lấy quảng cáo, sửa bản in, phiên dịch, đánh máy, lưu trữ công văn tài liệu, v.v...

Điều 4. — Trong khi sử dụng quyền tự do ngôn luận của mình, người làm công tác báo chí có quyền:

— Viết tin, đưa tin mà không phải chịu sự kiểm duyệt trước của bất cứ một cơ quan chính quyền nào;

— Phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân đối với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân; góp ý kiến vào việc xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Chính phủ;

— Đưa ra dư luận những âm mưu, những hành động có phương hại đến lợi ích của nhân dân.

Điều 5. — Người làm công tác báo chí được hoạt động nghiệp vụ trên toàn lãnh thổ nước Việt nam dân chủ cộng hòa như điều tra, làm phóng sự, lấy tài liệu tin tức, chụp ảnh, quay phim ở các nơi, trừ những khu vực đã có lệnh cấm.

Điều 6. — Nhà báo có thể được mời đến tham dự các phiên họp công khai của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các hội nghị công khai của các cơ quan chính quyền các cấp.

Đối với các phiên tòa xử công khai của tòa án, nhà báo được dành chỗ ngồi riêng, được liên lạc trực tiếp với các thẩm phán để lấy tài liệu viết báo.

Điều 7. — Tùy theo tính chất, phạm vi các cuộc tổ chức công cộng như biểu diễn nghệ thuật, nói chuyện, mít tinh hoặc các cuộc chiêu đãi, đón tiếp đặc biệt, v.v... nhà báo có thể được mời cử đại biểu đến tham dự hoặc được báo cho biết để cử phóng viên tới làm nghiệp vụ.

Phóng viên do tòa báo cử đến, được dành điều kiện dễ dàng để làm việc.

Điều 8. — Người làm công tác báo chí khi đến các thư viện, các cơ quan Nhà nước để tra

cứu, sưu tầm tài liệu chỉ cần đưa thẻ nhà báo, mà không phải đưa giấy tờ gì khác.

Điều 9. — Điện tín thuộc về tin tức, bài báo được giảm nhẹ cước phí và được ưu tiên đánh đi nhanh hơn điện tín thường.

Bộ Giao thông Bưu điện sẽ quy định chi tiết về việc này.

Điều 10. — Thẻ nhà báo do Sở Báo chí trung ương thuộc Thủ tướng phủ cấp cho những người làm công tác báo chí nói ở điều 2 nghị định này.

Người được cấp thẻ nhà báo phải là người có quyền công dân, không bị pháp luật đang truy tố và được Chủ nhiệm tờ báo giới thiệu.

Điều 11. — Người được cấp thẻ nhà báo phải chịu trách nhiệm trong việc sử dụng thẻ của mình.

Nếu người được cấp thẻ nhà báo thôi không làm công tác báo chí nữa hoặc chuyển sang công tác ở một tờ báo khác, thì phải hoàn thẻ lại cho Sở Báo chí trung ương hoặc xin đổi thẻ khác ngay.

Tờ báo nào phải đình bản vì phạm kỷ luật hoặc tự ý đình bản thì thẻ nhà báo cấp cho những người công tác trong tờ báo đó không còn giá trị nữa.

Điều 12. — Thẻ nhà báo không thể dùng để thay thế cho các giấy chứng nhận của cơ quan chính quyền và đoàn thể trong các việc khác.

Điều 13. — Khi những quyền lợi của mình quy định trong nghị định này không được tôn trọng thì người làm công tác báo chí có thể yêu cầu Sở Báo chí trung ương can thiệp.

Điều 14. — Các giấy chứng nhận và thẻ nhà báo đã cấp cho những người làm công tác báo chí trước đây đều phải trao lại Sở Báo chí trung ương để đổi lấy thẻ mới.

Điều 15. — Các ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện và ông Giám đốc Sở Báo chí trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 9 tháng 7 năm 1957
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN KẾ TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 298-TTg ngày 9-7-1957 quy định chi tiết thi hành luật số 100-SL/L002 ngày 20-5-1957 về chế độ báo chí.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật số 100-SL/L.002 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định chế độ báo chí;

Chiếu sắc lệnh số 18-SL ngày 31 tháng 1 năm 1946 đặt thể lệ lưu chiểu văn hóa phẩm,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nghị định này quy định chi tiết thi hành:

— Việc cấp giấy phép xuất bản báo chí.

— Việc nộp lưu chiểu trước khi phát hành báo chí.

— Việc áp dụng kỷ luật.

Mục 1. — Thủ tục cấp giấy phép

Điều 2. — Trước khi xuất bản một tờ báo, người chủ nhiệm phải nộp đơn xin phép kèm theo các giấy tờ sau đây:

1) Một tờ khai ghi rõ: tên, tôn chỉ, mục đích, trụ sở chính thức, nhà in và chương trình hoạt động của tờ báo.

2) Một bản sơ lược lý lịch, một giấy chứng nhận có đủ quyền công dân và hiện không bị truy tố trước pháp luật của mỗi người: chủ nhiệm, chủ bút (hoặc tổng biên tập, hoặc thư ký tòa soạn) và quản lý của tờ báo. Bản sơ lược lý lịch do Ủy ban Hành chính thành phố hoặc tỉnh nơi những người này cư trú cấp. Giấy chứng nhận có đủ quyền công dân và không bị truy tố trước pháp luật do tòa án nhân dân thành phố hoặc tòa án nhân dân tỉnh nơi cư trú cấp. Riêng đối với Khu Tự trị Thái Mèo và Khu Hồng quảng thì các giấy tờ trên do Ủy ban Hành chính hay Tòa án nhân dân Khu cấp.

3) Một danh sách biên tập viên, cộng tác viên thường xuyên giúp việc tờ báo.

Sở Báo chí trung ương sẽ ấn định những mẫu giấy tờ và hướng dẫn việc khai báo.

Điều 3. — Đơn cùng các giấy tờ nói trên nộp tại các cơ quan sau đây;

— Ở Hà nội: tại Sở Báo chí trung ương.

— Ở Hải phòng, Nam định: tại Ủy ban Hành chính thành phố.

— Ở Khu Hồng quảng và Khu Tự trị Thái Mèo: tại Ủy ban Hành chính khu.

— Ở các tỉnh: tại Ủy ban Hành chính tỉnh.

Sau khi nhận được đơn xin phép xuất bản báo chí và các giấy tờ khai báo hợp thức, cơ quan nhận đơn sẽ cấp cho người nộp đơn một giấy biên nhận.

Điều 4. — Giấy phép cho xuất bản báo do Thủ tướng phủ cấp.

Điều 5. — Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nhận được giấy phép, nếu báo không xuất bản mà không có lý do chính đáng, thì giấy phép coi như không có giá trị nữa.